

Bản án số: 21/2025/HS-ST

Ngày: 29/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn D - Sinh năm 1997, tại tỉnh Ninh Bình;

Nơi cư trú: Xóm T, xã H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đức D1, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1967. Hiện đều sinh sống tại xã H, tỉnh Ninh Bình; vợ: Mai Thị Kiều D2, sinh năm 1999. Hiện sinh sống tại xã H, tỉnh Ninh Bình, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/9/2013, bị Công an huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt 500.000 đồng về hành vi Đánh nhau; Ngày 21/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 26/9/2016 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo Ngô Văn D bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N; có mặt;

2. Ngô Văn D3 – Sinh năm 1991 tại tỉnh Ninh Bình;

Nơi cư trú: Xóm T, xã H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đức D1, sinh năm 1965 và bà Vũ

Thị N, sinh năm 1967. Hiện đều sinh sống tại xã H, tỉnh Ninh Bình; vợ: Trần Thị C, sinh năm 1993. Hiện đang sinh sống tại xã H, tỉnh Ninh Bình, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021; tiền sự; tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 11/01/2008, bị Công an quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 150.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo Ngô Văn D3 bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N; có mặt;

** Bị hại:*

1. Anh Phạm Quang T – Sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Xóm E, xã H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

2. Anh Lưu Văn B – Sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Xóm C, xã H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị C – Sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Xóm T, xã H, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Ông Phạm Văn B1 – Sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Xóm N, xã H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

** Người làm chứng:* Ông Trần Quang C1 - Sinh năm: 1955; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 06/01/2025, Ngô Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đỏ, biển số 18F1-257.82 chở anh trai là Ngô Văn D3 đi trên đường Q theo hướng từ chợ C2, xã H đi xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình). Khi đi đến khu vực xóm N, xã H thì gặp anh Lưu Văn B, sinh năm 1994, trú tại xóm C, xã H, tỉnh Ninh Bình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 34B4-061.10 phía sau chở anh Phạm Quang T, sinh năm 1991, trú tại xóm E, xã H, tỉnh Ninh Bình đi ngược chiều. Do mâu thuẫn với anh B từ trước nên Doãn chửi “Đ con mẹ mày” thì anh T chửi lại Doãn. Thấy vậy, D quay đầu xe, đuổi theo áp sát, ép xe anh B đang điều khiển vào vệ đường và bị đổ ra đường. D và D3 lao vào dùng tay đánh anh B và anh T, B và T cũng dùng tay đánh lại D và D3. D3 chạy vào quán sửa xe bên đường của ông Phạm Văn B1, sinh năm 1962, trú tại xóm N, xã H lấy 01 lốp xe máy bằng cao su để đánh B và T. Bị D đánh, anh B bỏ chạy về hướng chợ C2 thì D và D3 lao vào đánh anh T. D dùng dao gấp dài khoảng 15cm, lưỡi dao bằng kim loại có cạnh sắc nhọn (loại dao gấp nhỏ Doãn móc trang trí vào chùm chìa khóa) mang đi từ trước đâm hai nhát vào phần lưng bên trái, một nhát vào bắp sau tay trái anh T, còn D3 dùng lốp xe vụt 1 phát trúng người anh T. Thấy anh T bị đánh, B nhặt 01 viên gạch ở lề đường chạy đến hỗ trợ thì D3

chặn lại. Doãn cầm dao đâm 01 nhát vào phần ngực phải, 02 nhát vào cánh tay phải và cẳng tay trái anh B. Tiếp đó, D3 lấy 01 thanh kim loại hình chữ T tại quán sửa xe đuổi theo anh T và anh B thì Doãn ngăn lại, sau đó D và D3 điều khiển xe mô tô bỏ đi và vút dao xuống sông khu vực cầu H, xã H, huyện H (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình). Hậu quả: Anh Lưu Văn B bị thương ở vùng ngực phải và hai tay. Anh Phạm Quang T bị thương ở vùng lưng và bắp tay trái điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N đến ngày 13/01/2025 thì ra viện. Sau khi sự việc xảy ra, anh B và anh T làm đơn trình báo Công an xã H đề nghị xử lý D và D3 theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, xác minh anh B và anh T rút yêu cầu khởi tố, đề nghị không xử lý hình sự đối với Ngô Văn D và Ngô Văn D3.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 35/25/TgT ngày 22/4/2025 của T tân giám định y khoa và pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Phạm Quang T là 15%. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng, nhọn, có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 37/25/TgT ngày 24/4/2025 của T tân giám định y khoa và pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Lưu Văn B là 04%. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Ngày 30/5/2015, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định qua hồ sơ vũ khí và công cụ hỗ trợ để xác định con dao trên có phải là vũ khí, công cụ hỗ trợ hay không. Tại công văn số 372 ngày 04/6/2025 của Phòng Phòng K Công an tỉnh N (nay là tỉnh Ninh Bình) từ chối yêu cầu giám định do Cơ quan điều tra không cung cấp được con dao nên không có căn cứ để xử lý đối với Ngô Văn D về tội “ Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 15/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Ngô Văn D và Ngô Văn D3 về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, cụ thể: Bị cáo Ngô Văn D là người khởi xướng và trực tiếp dùng dao đâm gây thương tích cho anh B và T nên giữ vai trò số 1; bị cáo Ngô Văn D3 giúp sức, hỗ trợ cho D đánh gây thương tích cho anh B và T nên giữ vai trò số 2 trong vụ án. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều

58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Ngô Văn D từ 33 (ba mươi ba) tháng đến 39 (ba mươi chín) tháng tù; xử phạt Ngô Văn D3 từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án cụ thể; Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 18F1-257.82 mà Ngô Văn D chở Ngô Văn D3 ép xe đánh anh Phạm Quang T và anh Lưu Văn B. Quá trình điều tra, xác minh chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị C, sinh năm 1993, trú tại xóm T, xã H, tỉnh Ninh Bình (là vợ bị can D3) và chị C không biết D và D3 sử dụng vào việc đi gây thương tích nên trả lại cho chị Trần Thị C là phù hợp. Đối với 01 lốp xe máy bằng cao su đã hỏng ông Phạm Văn B1 thay cho khách, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại anh Phạm Quang T và anh Lưu Văn B khai: Sau khi xảy ra sự việc các bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho các anh tổng số tiền là 20.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự. Bị hại anh Phạm Quang T đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị C khai: Chiếc mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 18F1-257.82 mà Ngô Văn D chở Ngô Văn D3 ép xe đánh anh Phạm Quang T và anh Lưu Văn B là tài sản hợp pháp của chị, bản thân chị không biết D và D3 sử dụng vào việc đi gây thương tích cho anh T và anh B Công an thu giữ hiện đang được quản lý tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Ninh Bình. Chị đề nghị Hội đồng xét xem xét cho chị xin lại để về sử dụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn B1 khai: Chiếc lốp xe máy bằng cao su đã hỏng ông thay cho khách, không còn giá trị sử dụng ông để lê đường D3 dùng để đánh nhau Công an thu giữ hiện đang được quản lý tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Ninh Bình. Do không còn giá trị sử dụng vì vậy ông đề nghị tiêu hủy.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo Ngô Văn D và Ngô Văn D3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Nói lời sau cùng: các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh đối với các bị cáo:

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình đã truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Do mâu thuẫn từ trước nên khoảng 17 giờ ngày 06/01/2025, tại khu vực xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình) trong quá trình xảy ra xô xát Ngô Văn D3 đã có hành vi dùng lớp xe máy bằng cao su đánh anh Lưu Văn B và anh Phạm Quang T. Ngô Văn D dùng dao gấp dài khoảng 15cm đâm hai nhát vào vùng lưng bên trái và một nhát vào bắp sau tay trái anh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%; sau đó D đâm một nhát vào vùng ngực phải, hai nhát vào bắp tay phải và cẳng tay trái anh B gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%. Hành vi của các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh T là 15% là tình tiết định khung tăng nặng theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội phạm nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Ngô Văn D là người khởi xướng và trực tiếp dùng dao đâm gây thương tích cho anh B và T nên giữ vai trò số 1, Bị cáo Ngô Văn D3 mặc dù không trực tiếp dùng dao gây thương tích nhưng dùng lớp xe tấn công anh T và anh Lưu Văn B như vậy giữ vai trò giúp sức, hỗ trợ cho D đánh gây thương tích cho anh B và T nên giữ vai trò số 2 trong vụ án.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo Ngô Văn D và Ngô Văn D3 có nhân thân xấu.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị Ngô Văn D và Ngô Văn D3 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo cùng gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại là anh Phạm Quang T đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, gia đình các bị cáo nộp giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và bản thân bị cáo D3 trong quá trình đi làm được tặng giấy khen nên các bị cáo Ngô Văn D và Ngô Văn D3 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Ngô Văn D và Ngô Văn D3 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt đối với các bị cáo;

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, bản thân các bị cáo đã bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo không lấy đó là bài học, không chịu tu dưỡng thay đổi bản thân. Việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên: thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Ngô Văn D và Ngô Văn D3 cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là anh Lưu Văn B và anh Phạm Quang T số tiền 20.000.000 đồng. Anh B và anh T đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Thấy việc thống nhất bồi thường thiệt hại giữa bị hại và các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 18F1-257.82 mà Ngô Văn D chở Ngô Văn D3 ép xe đánh anh Phạm Quang T và anh Lưu Văn B. Quá trình điều tra, xác minh chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị C, sinh năm 1993, trú tại xóm T, xã H, tỉnh Ninh Bình (là vợ bị can D3) và chị C không biết V sử dụng vào việc đi gây thương tích nên trả lại cho chị Trần Thị C là phù hợp.

- Đối với 01 lớp xe máy bằng cao su đã hỏng ông Phạm Văn B1 thay cho khách, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 con dao Ngô Văn D sử dụng đâm gây thương tích cho anh Lưu Văn B và Phạm Quang T, D khai đã vứt xuống sông khu vực cầu H, xã H, huyện H (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình). Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả nên không có căn cứ xử lý.

[9] Các bị cáo Ngô Văn D và Ngô Văn D3 phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ngô Văn D và Ngô Văn D3;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn D và Ngô Văn D3 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Ngô Văn D 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/5/2025.

3. Xử phạt bị cáo Ngô Văn D3 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/5/2025.

4. Xử lý vật chứng:

Hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 18F1-257.82 cho chị Trần Thị C.

Tịch thu tiêu hủy 01 lốp xe máy bằng cao su đã hỏng mà ông Phạm Văn B1 thay cho khách.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Ninh Bình theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Ninh Bình lập ngày 23/9/2025.

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Ngô Văn D và Ngô Văn D3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị C, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn B1. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + Khu vực 11;
- Công an huyện;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- UBND xã Hải Hưng;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Ích